TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIA** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HS-ST
Ngày 20-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tĩnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Thương

Ông Hoàng Ngọc Quý

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Triệu Đức Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TL-HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lộc Thị A, sinh ngày 26 tháng 8 năm 1981 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn T và bà Mông Thị N; có chồng là Nông Ngọc T; có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xét xử về hình sự. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt.

- *Bị hại:* Chị Vy Thị M, sinh năm 1994, địa chỉ tạm trú thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Vi Văn T; cháu Hoàng Thị Ngọc B, sinh năm 2003, người giám hộ là chị Lộc Thị B (Mẹ đẻ cháu B). Có mặt anh T; vắng mặt cháu B, chị B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 07/8/2018 bị cáo Lộc

Thị A điều khiển xe mô tô đến Bệnh viện huyện Bình Gia để đón cháu Hoàng Thị Ngọc B, sinh năm 2003 (Bị cáo là dì ruột của cháu B), trên đường về bị cáo cùng cháu Hoàng Thị Ngọc B vào quán bán quần áo "Anh&Em" của chị Vy Thị M, địa chỉ thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn để mua quần áo. Sau khi mua quần áo cho cháu Hoàng Thị Ngọc B, bị cáo mang hai chiếc váy vào cạnh giường phòng ngủ phía trong quán để mặc thử, tại đây bị cáo thấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus màu vàng của chị Vy Thị M, do không có người để ý, bị cáo nảy ý định chiếm đoạt, nên đã cầm chiếc điện thoại cho vào túi bên trái áo khoác mình đang mặc rồi đi ra chỗ chị Vy Thị M trả tiền mua quần áo cho cháu Hoàng Thị Ngọc B hết 170.000đồng, còn bị cáo không mua váy đã thử. Sau đó bị cáo đi xe về nhà chị Lộc Thị B (Là mẹ cháu Bằ), sinh năm 1979 trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, trong lúc này nhà không có ai bị cáo lấy điện thoại ra xem, định tắt nguồn nhưng không được vì máy khóa bằng mật khẩu, nên bị cáo lấy que tăm chọc vào khe đựng sim tháo sim ra thì bị rơi xuống dưới sàn nhà, không tìm thấy. Sau đó bị cáo cho điện thoại vào trong túi xách rồi về nhà mình. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo lấy điện thoại ra xem, tháo ốp điện thoại ra cho xuống dưới đệm giường ngủ, cất điện thoại vào túi xách treo ở đầu giường ngủ. Đến hôm sau, khoảng 18 giờ ngày 08/8/2018 bị cáo đi làm về tìm không thấy vỏ ốp điện thoại, nên hỏi con trai là cháu Nông Quốc H, sinh năm 2011, thì được trả lời là cầm chơi và đã cho vào bếp đốt.

Đối với chị Vy Thị M, sau khi bị cáo Lộc Thị A về, chị tìm điện thoại nhưng không thấy và gọi không thấy ai nghe máy, nghĩ chỉ có Lộc Thị A lấy, nên khoảng 10 giờ ngày 08/8/2018 chị Vy Thị M đến nhà bị cáo Lộc Thị A hỏi nhưng bị cáo nói không lấy. Nên đến ngày 27/8/2018 chị Vy Thị M làm đơn trình báo công an. Cùng ngày 27/8/2018 công an huyện B đã triệu tập bị cáo đến làm việc, qua làm việc bị cáo Lộc Thị A đã nhận được lấy trộm chiếc điện thoại di dộng của chị Vy Thị M và tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp cho Công an huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B ngày 28/8/2018, xác định: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Plus là 5.245.500 đồng; giá trị còn lại 01 miếng dán màn hình là 45.000 đồng; giá trị còn lại 01 miếng ốp lưng là 52.500 đồng; giá trị 01 sim Viettel là 50.000 đồng. Tổng giá trị là 5.393.000 đồng.

Đối với chiếc sim điện thoại của chị Vy Thị M, ngày 12/10/2018 qua truy tìm vật chứng tại nhà ở, gầm sàn nhà chị Lộc Thị B và vỏ ốp điện thoại tại khu vực bếp, khuôn viên nhà bị cáo Lộc Thị A, nhưng đều không thấy.

Đối với cháu Hoàng Thị Ngọc B đi cùng bị cáo, nhưng không biết việc trộm cắp của bị cáo, nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Về yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại: Ngày 03/10/2018 chị Vy Thị M có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc sim điện thoại, ốp lưng và mặt dán màn hình của điện thoại; tiền thiệt hại do mất điện thoại ảnh hưởng đến việc bán quần áo mỗi ngày là 300.000đồng, tổng số 42 ngày, là 12.600.000đồng. Bị cáo cho rằng đã trả lại điện thoại, nay chị Vy Thị M yêu cầu như vậy là quá cao, do chưa

thỏa thuận được mức bồi thường bị cáo Lộc Thị A tự nộp 2.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để khắc phục hậu quả trả cho bị hại. Nay bị cáo và bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về yêu cầu bồi thường theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo Lộc Thị A khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp điện thoại của chị Vy Thị M như nêu ở trên; về bồi thường dân sự bị cáo và bị hại cùng thỏa thuận bị cáo phải bồi thường thiệt hại là 4.000.000đồng.

Về vật chứng vụ án là chiếc điện thoại do bị cáo chiếm đoạt, ngày 18/9/2018 Công an huyện B đã trả lại cho chị Vy Thị M, nên không xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-BG ngày 06/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia đã truy tố bị cáo Lộc Thị A ra trước Tòa án nhân dân huyện Bình Gia để xét xử về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để trộm cắp tài sản trị giá là 5.393.000đồng, nên đủ căn cứ tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng 3 tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo từ 6 đến 9 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về bồi thường dân sự đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại, xác nhận bị cáo đã nộp 2.000.000đồng để bồi thường, nay còn phải bồi thường tiếp 2.000.000đồng cho chị Vy Thị M. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng nộp phạt bổ sung; bị cáo phải chịu các khoản án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, công nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng tội; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất, được hưởng án treo; do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin được miễn phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia và Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Lộc Thị A, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Lộc Thị A: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực hành vi, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, với hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở

hữu để trộm cắp tài sản là chiếc điện thoại di động có tổng trị giá là 5.393.000 đồng (Năm triệu ba trăm chín mươi ba nghìn đồng), đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản. Nên Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan. Cần tuyên bố bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 là sau khi phạm tội đã tự nguyện khắc phục hậu quả, tự nộp 2.000.000đồng để bồi thường cho bị hại và tại phiên tòa đã thỏa thuận được việc bồi thường; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; về tình tiết tăng nặng không có.

[4] Về nhân thân, bị cáo phạm tội lần đầu, không có tiền án tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương chưa có vi phạm gì được Ủy ban nhân dân xã T xác nhận và đề nghị cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, nên bị cáo có nhân thân tốt.

[5] Từ những nhận định đánh giá trên, căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, thấy bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá chỉ 5.393.000đồn; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tăng nặng; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt là chiếc điện thoại đã được trả lại cho chủ sở hữu, đã tự nguyện khắc phục hậu quả là 2.000.000đồng; nhân thân tốt, hiện bị bệnh sỏi thận. Nên xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp, tuy nhiên chưa cần thiết phải phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, có thời gian thử thách theo luật định cũng là phù hợp. Việc cho bị cáo hưởng án treo có đủ các điều kiện theo đúng luật định.

[6] Về hình phạt bổ sung, qua xác minh và xét hỏi tại phiên tòa thấy bị cáo chỉ làm nghề nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, hiện đang điều trị bệnh sỏi thận, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa giữa bị cáo với bị hại đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường các khoản thiệt hại là 4.000.000đồng, trong đó bị cáo đã nộp 2.000.000đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, nay bị cáo còn phải trả cho bị hại số tiền còn thiếu là 2.000.000đồng. Do vậy cần công nhận sự thỏa thuận này, vì là tự nguyện và không trái pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng, sung công quỹ Nhà nước theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[9] Bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp, cơ bản có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50 và điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 3 và khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Lộc Thị A phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Lộc Thị A 06 (Sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 20 tháng 11 năm 2018. Giao bị cáo Lộc Thị A cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo này.

Trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lộc Thị A.

2. Về bồi thường dân sự: Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo với bị hại, cụ thể: Bị cáo Lộc Thị A phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại chị Vy Thị M, tạm trú thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn số tiền 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng). Xác nhận bị cáo đã nộp 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia theo biên lai thu tiền số AA/2015/0000994 ngày 02/10/2018. Bị cáo Lộc Thị A còn phải trả số tiền còn thiếu là 2.000.000đồng (Hai triệu đồng). Yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn trả số tiền 2.000.000đồng (Hai triệu đồng) cho bị hại chị Vy Thị M.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được trả tiền, nếu bị cáo chưa trả được khoản tiền trên, còn phải trả lãi chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lộc Thị A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Lạng Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Công an H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- CCTHA DS H Bình Gia, T Lạng Sơn;
- Bị cáo Lộc Thị A;
- Bị hại Vy Thị M;
- Lưu HS + Tổ HCTP.

Dương Xuân Tĩnh